

Số: 2177/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 23 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Vành đai sân bay Cần Thơ kết nối đường Lê Hồng Phong đến Quốc lộ 91B, giai đoạn 1: đoạn từ nút giao đường Võ Văn Kiệt đến km1+675 tại phường Trà An, quận Bình Thủy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng Thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3166/TTr-STNMT ngày 15 tháng 8 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Vành đai sân bay Cần Thơ kết nối đường Lê Hồng Phong đến Quốc lộ 91B, giai đoạn 1: đoạn từ nút giao đường Võ Văn Kiệt đến km1+675 tại phường Trà An, quận Bình Thủy, cụ thể như sau:

STT	Các vị trí ảnh hưởng	Giá đất theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND (đồng/m <sup>2</sup> )			Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )		
		Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm
A	<b>ĐƠN GIÁ ĐẤT Ở VÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>						
I	<b>Đơn giá đất tiếp giáp đường Vành đai sân bay</b>						

	- Đoạn 0 – 20 m		225.000	162.000	4.500.000	2.250.000	2.187.000
	- Đoạn sau thâm hậu 20m (cùng chủ sử dụng) và thửa đất không tiếp giáp mặt tiền nhưng còn nằm trong thâm hậu 20m		225.000	162.000	3.600.000	1.520.000	1.457.000
<b>II</b>	<b>Đơn giá đất tiếp giáp hẻm 54 (vị trí 3) đường Hồ Trung Thành (Đường Công Bình cũ) (Lê Hồng Phong - Tiếp giáp đường Huỳnh Phan Hộ)</b>						
	- Đoạn 0 – 20 m	1.000.000	225.000	162.000	3.600.000	1.520.000	1.457.000
<b>III</b>	<b>Đơn giá đất tiếp giáp hẻm 54 (vị trí 4) đường Hồ Trung Thành (Đường Công Bình cũ) (Lê Hồng Phong - Tiếp giáp đường Huỳnh Phan Hộ)</b>						
	- Đoạn 0 – 20 m	1.000.000	225.000	162.000	2.800.000	1.170.000	1.107.000
<b>IV</b>	<b>Đơn giá đất thuộc Khu vực còn lại tại phường Trà An</b>						
	Khu vực còn lại (không tiếp giáp mặt tiền)	1.000.000	225.000	162.000	1.600.000	617.000	557.000
<b>B</b>	<b>ĐƠN GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>						
<b>I</b>	Đất thương mại dịch vụ được tính theo tỷ lệ 80% nhân với đơn giá đất ở cụ thể có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường được thể hiện ở Phần A.						
<b>II</b>	Đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ được tính theo tỷ lệ 70% nhân với đơn giá đất ở cụ thể có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường được thể hiện ở Phần A.						
<b>III</b>	Đối với đất nghĩa trang, nghĩa địa thì xác định theo giá đất phi nông nghiệp (không phải là đất thương mại, dịch vụ) được tính theo tỷ lệ 70% nhân với đơn giá đất ở cụ thể có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường được thể hiện ở Phần A.						

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
  - CT, PCT UBND TP;
  - VP UBND thành phố (3B);
  - Lưu: VT, PH
- Dương văn dài

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Dũng**